

Bản án số: 13/2024/HS-ST

Ngày 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Xuân Trường

Bà Dương Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2024/TLST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Xuân N; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 26/01/1996; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lò A S, sinh năm 1975 và bà Thào Thị H, sinh năm 1976; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại: Ông Ma Nhân T, sinh năm 1939; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang (*đã chết*).

- Đại diện hợp pháp của bị hại Ma Nhân T: Anh Ma Nhân H1, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang (*vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ninh Hải N1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (*có mặt*).

- **Người làm chứng:** Cháu Hoàng Thị N2, sinh năm 2007 do ông Hoàng Văn L, sinh năm 1985 (bố đẻ); cùng địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang làm đại diện theo pháp luật (*đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 26/3/2024, Lò Xuân N, sinh năm 1996, trú tại thôn N, xã X, huyện L, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22F1-093.44 của mình (N chưa có giấy phép lái xe theo quy định), chở cháu Hoàng Thị N2, sinh năm 2007 và cháu Hoàng Bảo V, sinh năm 2022, cùng trú tại thôn B, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đi trên đường ĐT 188 theo hướng huyện B, tỉnh Hà Giang đi huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Khi đi đến Km 81+350 đường ĐT 188 thuộc thôn Bản Phú, xã T, huyện L, N quan sát thấy có 01 xe đạp do ông Ma Nhân T, sinh năm 1939, trú tại thôn B, xã T, huyện L đang điều khiển đi phía trước, cùng chiều, cách xe của N 22,75m. Thấy vậy, N điều khiển xe mô tô đi chệch sang bên trái theo chiều đi để vượt xe đạp do ông T điều khiển (N không có báo hiệu bằng đèn hoặc còi), khi xe mô tô do N điều khiển vượt đến phần bánh sau của xe đạp do ông T điều khiển thì ông T chuyển hướng rẽ trái (khi chuyển hướng xe ông T không ra tín hiệu) nên mất lái bên phải bánh lốp trước xe mô tô do N điều khiển va chạm vào cang bên trái bánh lốp trước xe đạp do ông T điều khiển. Hậu quả, ông T bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T, đến ngày 30/3/2024 ông T chết; Lò Xuân N bị xây sát ở hai tay và hai chân; cháu N2 và cháu V không có thương tích gì.

- Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc hồi 16 giờ ngày 26/3/2024 của Công an xã T, huyện L, Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 15 giờ 20 phút ngày 01/4/2024 và Biên bản thực nghiệm điều tra hồi 09 giờ ngày 24/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, xác định: Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng xã M đi xã T, huyện L, lấy mép đường bên phải làm mép chuẩn, mặt đường rộng 8,70m. Vị trí số 01: Vết cày đứt đoạn tại mặt đường nhựa thuộc phần đường bên phải. Vết dài 8,70m, rộng nhất 02cm, sâu nhất 0,1cm, vết mờ dần theo hướng khám nghiệm, có chiều hướng cuối vết chệch sang mép chuẩn. T1 đầu vết cách mép chuẩn 3,30m, cách tâm vạch sơn đứt đoạn giữa đường 96cm; tâm cuối vết cách mép chuẩn 1,25m.

- Tại Kết luận giám định số 641/KL-KTHS ngày 22/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh T; Kết luận:

1. Vùng vết trượt miết cao su, bám dính tạp chất màu nâu tại mặt lăn bên phải bánh lốp trước của xe mô tô biển kiểm soát 22F1-093.44 hình thành do va chạm với vết cong vênh, mặt sau và mặt ngoài có vùng trượt miết mất lớp gỉ tại cang bên trái bánh lốp trước; vết cong vênh ép sát vào nan hoa của đĩa kim loại bên trái bánh trước, 03 nan hoa tương ứng vị trí này bị đứt, mặt ngoài đĩa kim

loại, nan hoa, trục trái có các vết trượt miết mất bụi, gỉ của xe đạp, loại xe nam, không nhãn hiệu là phù hợp.

2. Vị trí va chạm đầu tiên trên hiện trường giữa xe mô tô biển số 22F1-093.44 với xe đạp, loại xe nam, không nhãn hiệu tại phía trước điểm đầu vết cày mặt đường đứt đoạn (*Vị trí số 01 theo Biên bản khám nghiệm hiện trường*) và thuộc làn đường bên phải theo hướng xã M đi xã T, huyện L là phù hợp.

- Tại Kết luận giám định số: 501/KL-KTHS ngày 06/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T. Kết luận: Mẫu máu Lò Xuân N gửi giám định không có cồn (Ethanol).

- Tại Kết luận giám định tử thi số: 493/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T. Kết luận nguyên nhân chết của Ma Nhân T: Chấn thương cột sống cổ liệt tử hoàn toàn trên nạn nhân đa chấn thương. Cơ chế gây thương tích: Các thương tích trên thân thể Ma Nhân T do va đập với vật tày gây ra.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 89/KLTTCT-TTPY ngày 09/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lò Xuân N tại thời điểm giám định là 02%. Cơ chế hình thành thương tích: Vết biến đổi rối loạn sắc tố da ở 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái, sẹo gồ phải là do tác động với vật tày gây nên.

Tại giai đoạn điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Từ nội dung trên, Cáo trạng số 14/CT-VKSLB, ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình truy tố bị cáo Lò Xuân N về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lò Xuân N phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Xuân N 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/9/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng vụ án: Ngày 01/8/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện L đã trả lại chiếc xe mô tô biển số đăng ký 22F1 - 093.44 cho chủ sở hữu là Lò Xuân N và trả lại xe đạp cho đại diện của bị hại là anh Ma Nhân H1, nên không đề cập xem xét.

- Về dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền 5.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác, nên không đề cập xem xét.

- Về án phí, quyền kháng cáo: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo (với lý do hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí) và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, đại diện bị hại theo quy định.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, luận cứ bào chữa của Người bào chữa và không tranh luận gì khác.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo giáo dục tại địa phương, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện L; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, anh Ma Nhân H1, cháu Hoàng Thị N2, ông Hoàng Văn L đều có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 26/3/2024, Lò Xuân N, sinh năm 1996, trú tại thôn N, xã X, huyện L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22F1-093.44 không có giấy phép lái xe theo quy định, chở theo cháu Hoàng Thị N2, sinh năm 2007 và cháu Hoàng Bảo V, sinh năm 2022, cùng trú tại thôn B, xã H, huyện Y đi trên đường ĐT 188 theo hướng huyện B, tỉnh Hà Giang đi huyện L, tỉnh Tuyên Quang, khi đi đến Km 81+350, thuộc thôn Bản Phú, xã T, huyện L, Lò Xuân N điều khiển xe mô tô không báo hiệu bằng đèn hoặc còi mà vượt xe đạp do ông Ma Nhân T, sinh năm

1939, trú tại thôn B, xã T, huyện L điều khiển đi phía trước cùng chiều (vi phạm khoản 1 Điều 14 Luật giao thông đường bộ), khi xe mô tô do N điều khiển vượt đến phần bánh sau của xe đạp do ông T điều khiển thì ông T chuyển hướng rẽ trái khi không có tín hiệu báo chuyển hướng (ông T vi phạm khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ) dẫn đến mất lái bên phải bánh lốp trước xe mô tô do N điều khiển va chạm vào cang bên trái bánh lốp trước xe đạp do ông T điều khiển. Hậu quả: Ông T bị thương đi bệnh viện cấp cứu, đến ngày 30/3/2024 thì ông T chết.

Hành vi điều khiển xe mô tô của Lò Xuân N không có giấy phép lái xe theo quy định, khi vượt xe không có báo hiệu bằng đèn hoặc còi gây tai nạn khiến người bị hại chết đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 14 Luật giao thông đường bộ và phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo có nhân thân tốt, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý. Hành vi tham gia giao thông vi phạm quy định Luật giao thông đường bộ của bị cáo gây thiệt hại đến tính mạng của người khác và làm ảnh hưởng đến an toàn, trật tự xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, bị hại tham gia giao thông bằng xe đạp cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe chuyển hướng sang đường đột ngột, không có tín hiệu và cũng không chú ý quan sát xe phía sau. Vì vậy cần xem xét yếu tố lỗi của bị cáo và bị hại để lượng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000đ; Bị hại có một phần lỗi; Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được hưởng án treo; Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn nhiều hạn chế, Đại diện thôn bản nơi bị cáo cư trú có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (đơn được UBND xã X xác nhận); Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định về an toàn giao thông, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung của địa phương. Xét cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tính răn đe và làm gương phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Vì vậy, cần căn

cứ Điều 65, xử bị cáo hình phạt tù có điều kiện như đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa là phù hợp.

5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền 5.000.000 đồng. Người đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện L thu giữ 01 xe mô tô biển số đăng ký 22F1 - 093.44 và 01 Xe đạp, loại xe nam, không có nhãn hiệu; Ngày 01/8/2024 đã trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu là Lò Xuân N và trả lại xe đạp cho đại diện của bị hại là anh Ma Nhân H1; Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, và có đơn xin miễn án phí, do đó miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Lò Xuân N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Lò Xuân N 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/9/2024).

Giao bị cáo Lò Xuân N cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Lò Xuân N được miễn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện

của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Công an huyện Lâm Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- UBND xã Xuân Lập;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Tiến